

ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

Trần Quang Khánh¹, Nguyễn Hoàng Sơn^{2,3}, Lê Văn Tin², Phan Anh Hằng⁴

Abstract

ASSESSING THE POTENTIAL FOR ECOTOURISM DEVELOPMENT IN PHU QUOC CITY, KIEN GIANG PROVINCE

The authors have conducted a field survey; collecting, processing data, and documents combined with cartographic and Geographic Information Systems methods; Expert methods to assess the potential for eco-tourism development in Phu Quoc city, Kien Giang province. The results show that Phu Quoc has a full range of favorable resources for eco-tourism development, including a rich island and marine ecosystem with many beautiful beaches, many coral reefs, and diverse marine products; a primary forest ecosystem with rich flora and fauna, many rare and precious species; The agricultural ecosystem with the main crops of pepper, coconut, and cashew is also a special form of natural tourism resource... In terms of society, Phu Quoc preserves many traditional cultural features; many historical sites and potential underwater archaeological treasures; cuisine and craft villages are attached to the sea... All create an attractive and in-depth resource for eco-tourism development in Phu Quoc. However, the current status of eco-tourism development is not commensurate with the potential: eco-tourism products are still poor, infrastructure - material and technical has not met the needs, and the participation of local communities in eco-tourism activities is limited. Based on the potential and current status of eco-tourism, we propose solutions to improve the efficiency of eco-tourism activities in Phu Quoc in a sustainable way.

Keywords: Potential, eco-tourism, Phu Quoc city

1. MỞ ĐẦU

Du lịch sinh thái là loại hình du lịch thiên nhiên có trách nhiệm, hỗ trợ cho các mục tiêu bảo tồn môi trường tự nhiên, các giá trị văn hóa bản địa, phát triển cộng đồng; đem lại những nguồn lợi kinh tế to lớn, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội [10]. Trong chiến lược Phát triển Du lịch Việt Nam luôn xác định đây là loại hình du lịch được ưu tiên phát triển. Định hướng này còn có ý nghĩa đặc biệt khi phát triển du lịch cũng đang hướng tới nền kinh tế xanh, góp phần vào phát triển bền vững [1], [8].

Phú Quốc thuộc tỉnh Kiên Giang, có đầy đủ các điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên thuận lợi cho việc phát triển du lịch sinh thái. Hệ sinh thái biển đảo phong phú với nhiều bãi biển đẹp, hoang sơ, nhiều rạn san hô; sản vật biển rất phong phú. Hệ sinh thái núi rừng nguyên sinh với hệ thực vật, động vật phong phú và đa dạng. Ngoài hệ sinh thái tự nhiên, hệ sinh thái nông nghiệp ở Phú Quốc với loại cây trồng chủ yếu là hồ tiêu, dừa, điều cũng là một dạng tài nguyên du lịch tự nhiên đặc biệt [2]. Thời gian qua, Phú Quốc đã phát triển mạnh nhiều loại hình du lịch như du lịch sinh thái, du lịch biển đảo, du lịch khám phá... Tuy nhiên, việc đầu tư phục vụ mục tiêu phát triển DLST hiện nay còn chưa tương xứng. Công tác khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực còn thiếu cơ sở khoa học, thiếu tính lâu dài và đồng bộ. Do đó, việc “Đánh giá tiềm năng phục vụ phát triển du lịch sinh thái

¹ Trường THPT An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

² Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

³ Viện Đào tạo mở và Công nghệ thông tin, Đại học Huế

⁴ Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang” là rất cần thiết, nhằm cung cấp những cơ sở khoa học trong phát triển DLST, từ đó đưa ra những giải pháp phát triển DLST, phát triển gắn với bảo tồn, phục hồi tài nguyên, tạo sự bức phá cho ngành du lịch Phú Quốc.

2. DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Dữ liệu: Dữ liệu nghiên cứu gồm dữ liệu sơ cấp (số liệu điều tra, phỏng vấn,...); dữ liệu thứ cấp: các thông tin, tư liệu từ các nguồn sách, báo chí, đề tài... của các cơ quan, tổ chức có liên quan đến nghiên cứu.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thu thập và xử lý số liệu, tài liệu: Bao gồm việc tiến hành thu thập và phân tích các số liệu sơ cấp, thứ cấp, các tài liệu liên quan đến du lịch sinh thái như: vị trí địa lý, địa chất, khí hậu, thủy văn, thổ nhưỡng; dân số, lao động, di tích lịch sử văn hoá, làng nghề truyền thống... Các số liệu, tài liệu được thống kê, phân tích, tổng hợp, chọn lọc cho phù hợp từ UBND TP. Phú Quốc, Phòng Thống kê, Phòng Nông nghiệp, Phòng Địa chính, Tài nguyên môi trường... nhằm đưa ra một cái nhìn tổng thể và rút ra được kết luận về tiềm năng du lịch sinh thái ở TP. Phú Quốc. Chúng tôi sử dụng các phần mềm Excel, spss, Arcgis, Mapinfo... để phân tích số liệu định tính, định lượng, biểu đồ, sơ đồ, bản đồ.

Phương pháp khảo sát thực địa: Nhóm tác giả đã tiến hành khảo sát thực địa, tìm hiểu thực trạng phát triển các loại hình và các địa bàn du lịch sinh thái, hiện trạng môi trường du lịch, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực và sự tham gia của cộng đồng địa phương vào phát triển du lịch sinh thái, tiềm năng tự nhiên và nhân văn phục vụ phát triển du lịch sinh thái của khu vực nghiên cứu; bổ sung, chỉnh sửa, cập nhật số liệu, thông tin đã thu thập. Khảo sát thực địa trên địa bàn nghiên cứu được tiến hành nhiều đợt từ tháng 5/2021 đến tháng 5/2022, theo các cụm tuyến bao quát toàn bộ diện tích Phú Quốc từ cụm Bắc đảo đến cụm Dương Đông, Dương Tơ và phụ cận và cuối cùng là cụm Nam đảo.

Phương pháp phân tích, tổng hợp: Các hợp phần tự nhiên của thành phố Phú Quốc nằm trong hệ thống “biển - đảo” rất chặt chẽ, với những mối quan hệ mật thiết. Sự biến đổi của bất kỳ yếu tố nào sẽ dẫn đến những biến đổi sâu sắc từ các hợp phần khác bên trong mỗi phụ hệ kéo theo sự thay đổi của cả hệ thống. Trong quá trình phát triển kinh tế con người đã tác động vào tự nhiên, biến đổi chúng, làm thay đổi tính quy luật vận động bên trong cũng như đặc điểm hình thái bên ngoài. Do đó nghiên cứu, đánh giá tiềm năng của lãnh thổ nhất thiết phải dựa trên các phép phân tích mang tính hệ thống, logic, phù hợp với quy luật phát triển của mỗi địa hệ để thấy được sự vận động, dự báo xu thế biến đổi của chúng [4], [5], [9].

Phương pháp bản đồ và hệ thống thông tin địa lí: Ứng dụng bản đồ học, các bản đồ chuyên đề của lãnh thổ nghiên cứu như: bản đồ địa hình, khí hậu, thổ nhưỡng,... của Phú Quốc; kỹ thuật viễn thám trên cơ sở tư liệu ảnh để đánh giá tiềm năng du lịch tự nhiên, xã hội và nhân văn. Sử dụng hệ thống tin địa lý (GIS) để cập nhật tài liệu khí hậu, thủy văn, các thông tin về phát triển du lịch sinh thái đảo Phú Quốc, lưu trữ hệ thống cơ sở dữ liệu, các bản đồ bộ phận giúp cho công tác nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển du lịch sinh thái và cập nhật tài liệu một cách thuận tiện, nhanh chóng. Bài viết sử dụng phần mềm MapInfo 12.5 và phần mềm ArcGIS 10.5 để xây dựng và biên tập các bản đồ hợp phần: bản đồ vị trí địa lý, bản đồ thổ nhưỡng, bản đồ thảm thực vật và bản đồ tài nguyên du lịch sinh thái thành phố Phú Quốc [6], [7].

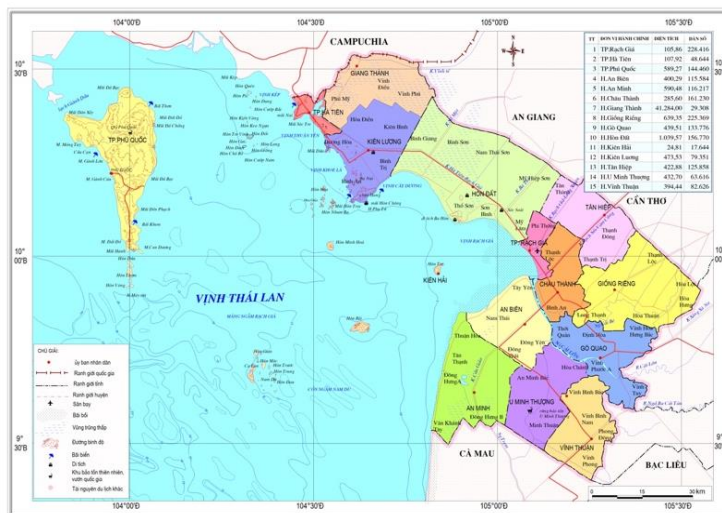
Phương pháp chuyên gia: Trong quá trình đánh giá, ngoài việc dựa trên những nghiên cứu ngoài thực địa hoặc việc phân tích, đánh giá trong phòng, bài báo còn tiến hành tham vấn, tham khảo ý kiến của các chuyên gia, các nhà quản lý địa phương. Sử dụng phương pháp này nhằm tăng cường tính chính xác và khách quan của kết quả đánh giá.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên TP. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

* Vị trí địa lí: Phú Quốc là thành phố đảo lớn nằm trong vịnh Thái Lan (thuộc tỉnh Kiên Giang). Đảo có hình tam giác, đáy ở phía bắc, nhỏ dần ở phía nam, diện tích tự nhiên là 561,65km². Bên cạnh vị trí thuận lợi trong giao lưu hàng hóa quốc tế, đảo còn có tầm quan trọng đặc biệt về mặt an ninh - quốc phòng. Đây là “đảo biên giới” thật sự giữa Việt Nam và Campuchia [3].

* Địa hình, địa mạo: Đảo Phú Quốc là một đảo núi - đồi xen đồng bằng. Các dãy núi có hướng á kinh tuyến (dãy Hàm Ninh), á vĩ tuyến (dãy Bãi Đai) và các khối núi sót với địa hình đảo thấp dần từ bắc xuống nam và từ đông sang tây; giữa sườn đông và sườn tây tính bất đối xứng rõ nét. Dạng địa hình bờ biển quanh đảo với những bãi biển đẹp như: bãi Vũng Bàu, bãi Trường, bãi Sao, bãi Khem,...



Hình 1. Vị trí của thành phố Phú Quốc

* Khí hậu: Khí hậu của đảo Phú Quốc mang tính chất của khí hậu nhiệt đới gió mùa điển hình: nhiệt độ trung bình năm khoảng 25 - 27,2°C, tổng lượng mưa năm lớn khoảng 2200 - 2500mm, độ ẩm không khí trung bình năm cao đạt 83%. Mùa khô (tháng 11 đến tháng 4) là mùa hoạt động của gió mùa đông bắc, giữa mùa mưa (tháng 6 - 8) mùa hoạt động của gió mùa tây nam. Các tháng chuyển tiếp giữa hai mùa (tháng 4, 5, 9, 10) gió thổi theo các hướng đông, đông bắc, tây nam và tây. Chế độ khí hậu ít biến động thất thường và ít xảy ra thiên tai như: giá rét, sương muối, gió Phơn,...

* Đặc điểm thủy văn và chế độ hải văn: Hệ thống thủy văn phát triển khá phong phú, tổng chiều dài khoảng 218,5km, mật độ trung bình 0,42km/km², lớn hơn bất cứ đảo nào ở Việt Nam. Phú Quốc có chế độ nhật triều không đều, đa số các ngày có một lần triều lên và một lần xuống.

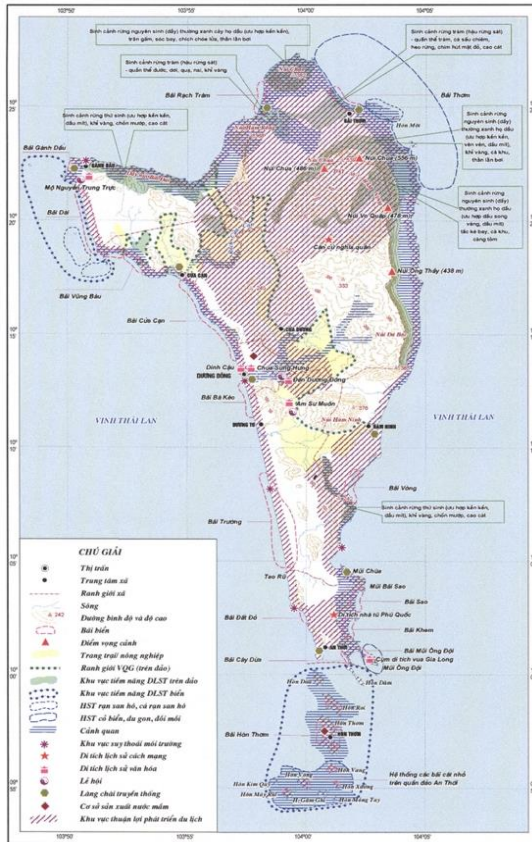
* Sinh vật: Hệ thực vật của Phú Quốc đa dạng với sự giao nhau của 3 luồng di cư chủ yếu: từ phía Nam lên, từ phía Bắc xuống, từ đồng bằng sông Cửu Long. Ngoài ra, còn có một số họ thuộc khu hệ thực vật Miến Điện - Ấn Độ và khu hệ thực vật ôn đới Himalaya - Vân Nam Quý Châu (Trung Quốc). Rừng chiếm 60% diện tích tự nhiên, tập trung ở phía bắc đảo. Thành phần thực vật rất phong phú, đa dạng với 1.164 loài thực vật bậc cao, nhiều loài nằm trong sách Đỏ như: Trai, Quế san, Huỳnh, Bí kỳ nam, ... [3]. Hệ sinh thái biển cũng rất phong phú, nơi phát triển của nhiều rạn san hô có giá trị, diện tích cỏ biển lớn nhất ở nước ta, nhiều loại động vật quý hiếm như bò biển, cá heo...

3.2. Tiềm năng phát triển du lịch sinh thái Thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

3.2.1. Tiềm năng tự nhiên

Với địa hình khá phức tạp, bị chia cắt mạnh bởi sông suối và đồi núi. Các dãy núi thấp dần ra phía biển hình thành các bãi biển, xen kẽ là những đồng bằng hẹp, những bãi cát trắng trải dài như bãi Trường, bãi Dài, bãi Dương Đông,... các chân núi nhô ra bờ biển tạo thành mũi Gành Dầu, mũi Trâu Nầm, mũi Đá Bạc,... Địa hình đứt gãy, Phú Quốc có những khe suối, thác nước đẹp như suối Tranh, suối Đá Bàn, suối Tiên,... Với cảnh quan đa dạng và phong phú, là tiềm năng to lớn để phát triển các loại hình du lịch, đặc biệt là du lịch sinh thái. Thích hợp cho xây dựng các khu DLST chất lượng cao với nhiều loại hình du lịch tham quan ngắm cảnh, học tập nghiên cứu, các hoạt động thể thao gắn với biển.

Khí hậu mang tính chất gió mùa điển hình, ít biến động thất thường, thời tiết luôn mát mẻ. Mùa khô là thời điểm có thể tham gia nhiều hoạt động du lịch biển ngoài trời như: lướt sóng, thuyền buồm, lặn biển, tắm biển, tắm nắng, nhảy dù,...



Hình 3. Bản đồ tài nguyên du lịch sinh thái thành phố Phú Quốc

Khu bảo tồn biển Phú Quốc gồm khu phía Đông Bắc, Đông Nam đảo Phú Quốc và khu phía Nam quần đảo An Thới. Diện tích của khu bảo tồn biển là 26.863,17 ha, trong đó vùng bảo vệ nghiêm ngặt 2.952 ha, vùng phục hồi sinh thái 13.593 ha, vùng phát triển 10.318 ha. Thành phần loài phong phú với cá có 152 loài, tảo biển có 98 loài, động vật thân mềm có 132 loài, da gai có 32 loài trong đó phong phú nhất là hải sâm. Đặc biệt có nhiều loài nằm trong danh mục bị đe dọa tuyệt chủng như: Dugong (Bò biển), Rùa biển, Cá heo,...Hệ thực vật cũng rất phong phú, hiện có 9 loài cỏ biển sinh sống, phân bố ở phía Đông, một ít ở Bắc và Nam với tổng diện tích 10.600 ha. Sự đa dạng hệ sinh thái

động, thực vật là điều kiện thuận lợi cho các hoạt động DLST: tham quan, lặn biển ngắm san hô, thám cò, HST đa dạng dưới đáy biển, học tập, nghiên cứu sinh vật biển.

VQG Phú Quốc có ý nghĩa trong việc lập các khu bảo tồn, khu DLST nhằm phục vụ cho học tập, nghiên cứu và cả cho hoạt động DLST kết hợp. Tổng diện tích trên 31.422ha, chia thành 3 phân khu chức năng, đó là: phân khu bảo vệ nghiêm ngặt (8.786 ha), phân khu phục hồi sinh thái (22.603 ha) và phân khu hành chính - dịch vụ - nghiên cứu khoa học (33ha). Hệ thực vật ở VQG khá phong phú chủ yếu là rừng thường xanh mọc trên địa hình đồi núi thấp với 470 loài thực vật bậc cao. Hệ động vật cũng rất đa dạng, gồm: 30 loài thú, 200 loài chim, 50 loài bò sát,... VQG Phú Quốc còn có gần 100 loài san hô cứng, 20 loài san hô mềm và 62 loài rong biển [3].

Ngoài những bãi biển đẹp thuận lợi cho hoạt động tắm biển, còn có dạng bờ mài mòn đá góc ở phía Bắc, phía Nam và các mũi đá chạy sát ra biển tạo nhiều cảnh quan đẹp như mũi Gành Dầu, mũi Tàu Rũ, mũi Ông Đội,... tạo điều kiện phát triển DLST với các loại hình tham quan, câu cá, kết hợp tìm hiểu văn hóa địa phương.

3.2.2. *Tiềm năng xã hội - nhân văn*

- Các hệ sinh thái nông nghiệp: Đây là tài nguyên DLST độc đáo, các tổ chức du lịch nhiều nơi đã khai thác tạo nên các sản phẩm DLST nông thôn, DLST vườn trại hấp dẫn, nhất là các vùng nông nghiệp nhiệt đới.

HST vườn tiêu: Phú Quốc được mệnh danh là “Vương quốc hồ tiêu”, với diện tích khoảng 471 ha tập trung ở xã Cửa Dương, Cửa Cạn và Dương Tơ. Loại hình DLST tham quan vườn tiêu là một dạng tài nguyên du lịch độc đáo, cần khai thác để tạo nên các sản phẩm DLST trang trại hấp dẫn. Hiện nay, nhiều vườn tiêu đã được chỉnh trang phát triển thành các điểm DLST tiếp đón du khách đến tham quan, mua sắm.

Trang trại nuôi chó Phú Quốc: Phú Quốc đã thành lập trang trại nuôi chó để bảo tồn gen chó quý, đồng thời cũng là nơi để tham quan, mua giống chó Phú Quốc với những ai thích loài thú cưng này. Ngoài ra, Phú Quốc còn có điều kiện phát triển các trang trại nuôi heo rừng phục vụ tham quan, cung cấp nguồn thực phẩm cho khách du lịch.

Vườn cây ăn trái, rau sạch: Trên đảo hình thành và phát triển rất nhiều vườn chôm chôm, sâu riêng, rau sạch phát triển theo công nghệ Châu Âu. Với điều kiện này, Phú Quốc có thể xây dựng các vườn cây ăn trái, khu sản xuất rau sạch thành những điểm du lịch sinh thái chất lượng cao tạo nên sự đa dạng cho DLST trên đảo.

- Văn hóa bản địa: Tiềm năng du lịch nhân văn (văn hóa bản địa) tại các khu vực sinh thái tự nhiên là một câu thành không thể tách rời. Ở Phú Quốc, tài nguyên này khá đa dạng, góp phần làm nên sự phong phú, hấp dẫn cho các loại hình DLST nơi đây.

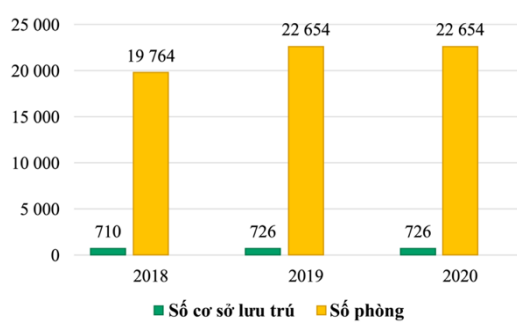
Di tích lịch sử - văn hóa: Nhiều di tích được người dân lưu truyền đến ngày nay như: Đền thờ Nguyễn Trung Trực, Lăng mộ bà lớn tướng Lê Kim Định, Dinh Cậu... có giá trị nhân văn sâu sắc, gắn với các lễ hội truyền thống và lịch sử như lễ hội Đình Thần Dương Đông, thờ Thần nước bà Thủy Long Thánh Mẫu, lễ hội Dinh thờ cá Ông,... Đây là những nơi hấp dẫn, có thể xây dựng các phòng trưng bày, bảo tàng để phục vụ cho hoạt động tham quan, nghiên cứu văn hóa địa phương cho du khách. Bên cạnh đó, còn có những di tích lịch sử đặc trưng khác như: Nhà tù Phú Quốc, Bảo tàng Cội Nguồn nơi lưu giữ và trưng bày những nét văn hóa đặc trưng, các phong tục tập quán của đảo Phú Quốc.

Phú Quốc là nơi hội tụ của nhiều tộc người Việt, Hoa, Khmer... đến sinh cơ, lập nghiệp. Nền văn hóa dân gian Phú Quốc là dòng văn hóa tích hợp từ nhiều nguồn khác nhau, hình thành nên văn hoá bản địa bao gồm cả văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể.

Làng nghề truyền thống: nghề sản xuất nước mắm cá cơm hình thành từ lâu đời, trở thành đặc sản nổi tiếng trên cả nước và thế giới. Các nhà thùng có thể tổ chức thành các điểm du lịch để du khách tham quan, nghiên cứu, mua sắm sản phẩm làm quà. Ngoài ra, Phú Quốc còn có nhiều làng chài ven biển: Bãi Thơm, Rạch Vẹm, Rạch Tràm, Gành Dầu, Cửa Cạn, Hàm Ninh. Đây là điểm đến để du khách có thể tham quan, tìm hiểu và trải nghiệm cuộc sống của người dân, mua sắm đặc sản địa phương.

3.3. Thực trạng phát triển du lịch sinh thái Thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

3.3.1. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

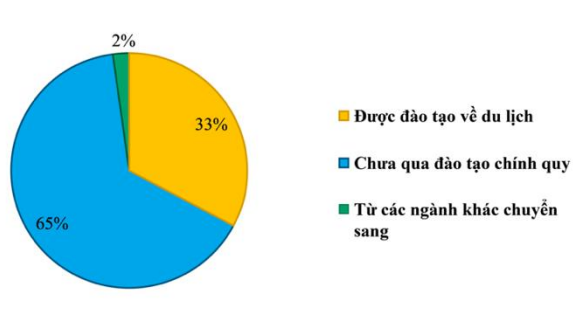


Hình 4. Hiện trạng cơ sở lưu trú du lịch tại TP Phú Quốc

Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch ở đảo Phú Quốc phát triển cả về số lượng và chất lượng với tốc độ nhanh đạt 114,62% giai đoạn 2018 - 2020. Tính đến tháng 8/2019, Phú Quốc có 726 cơ sở lưu trú với 22.654 phòng. Trong đó, 97 cơ sở được xếp hạng 1 sao, 49 cơ sở được xếp hạng 2 sao, 8 cơ sở được xếp hạng 3 sao, 9 cơ sở được xếp hạng 4 sao và 10 cơ sở được xếp hạng 5 sao, còn lại là nhà nghỉ và các loại hình cơ sở lưu trú khác [3]. Mặc dù cơ sở kinh doanh lưu trú nhiều, song số lượng cơ sở lưu trú chủ yếu có quy mô nhỏ, phần lớn từ 10 đến 55 phòng, số khách sạn có quy mô trên 150 phòng vẫn còn hạn chế.

Hệ thống các cơ sở ăn uống đa dạng, phong phú; hệ thống các nhà hàng, các quán ăn từ bình dân đến cao cấp nhiều. Tuy nhiên, số lượng các chuyên gia, nghệ nhân trong lĩnh vực ăn uống còn ít nên chưa tạo được nhiều sản phẩm ẩm thực mang thương hiệu riêng.

3.3.2. Nguồn nhân lực du lịch



Hình 5. Hiện trạng nguồn nhân lực du lịch TP. Phú Quốc giai đoạn 2018 - 2020 (Nguồn: [3])

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực đối với sự phát triển du lịch, Phú Quốc đã quan tâm đến công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ nhân lực du lịch và đạt được một số thành tựu nhất định. Giai đoạn 2018 - 2020 nguồn nhân lực du lịch có sự cải thiện về trình độ và kỹ năng, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo tăng 7,23%. Nhóm lao động có trình độ Đại học và Cao đẳng tăng khá cao (10,5%) [3]. Số lượng các nhân viên chưa qua đào tạo dù còn chiếm số lượng lớn nhưng tốc độ tăng lại chậm dần.

Bên cạnh một số kết quả đạt được, Phú Quốc đang phải đối mặt với sự thiếu hụt nghiêm trọng về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực du lịch. Hiện nay, nguồn nhân lực du lịch ở Phú Quốc chỉ khoảng 11.000 người chưa đáp ứng tới một nửa nhu cầu của ngành du lịch. Trình độ học vấn của đội ngũ nhân lực du lịch còn thấp, trình độ sau đại học chỉ chiếm 0,2%, trình độ đại học 8,1%; trình độ cao đẳng 12,3%; trình độ trung cấp 15,7%; trình độ khác đạt 14,6%. Lao động du lịch chưa qua đào tạo chiếm 65,2% [3].

3.3.3. Doanh thu hoạt động du lịch sinh thái thành phố đảo Phú Quốc

Hoạt động du lịch sinh thái thành phố đảo Phú Quốc có những chuyển biến tích cực. Năm 2018, Phú Quốc đón trên 4 triệu lượt khách, tăng 35,7% so với năm 2017. Doanh thu đạt trên 5.517 tỷ đồng (tăng 39,5%), chiếm 86,58% tổng thu nhập du lịch của Kiên Giang. Năm 2019 đạt 6,7 triệu lượt khách tăng 22,7%; doanh thu đạt 18.595,7 tỷ đồng, đóng góp 11% GDP toàn tỉnh. Tuy nhiên năm 2020 do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, ngành du lịch Phú Quốc bị sụt giảm nghiêm trọng về số lượt khách và doanh thu du lịch: số lượt khách đạt 2,2 triệu lượt, doanh thu đạt 636,2 tỷ đồng [3]. Dù lượng khách và doanh thu du lịch giảm do tác động của đại dịch Covid-19 nhưng DLST ở thành phố đảo Phú Quốc vẫn giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế của tỉnh Kiên Giang.

3.3.4. Sự tham gia của cộng đồng địa phương

Hoạt động DLST ở đảo Phú Quốc góp phần giải quyết công ăn việc làm và đem lại thu nhập cao cho người dân địa phương, tỷ lệ lao động địa phương tham gia trực tiếp vào hoạt động du lịch rất cao và thu nhập bình quân đầu người đạt 4,5 triệu đồng/tháng. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1,29% (năm 2015) xuống còn 0,34% (năm 2020). Tuy nhiên, sự phát triển của hoạt động du lịch dẫn đến sự gia tăng các vấn đề an ninh trật tự tại địa phương, vấn đề về người nhập cư, về giá cả sinh hoạt... Các hoạt động như các phong tục, tập quán, lễ hội của địa phương đang có dấu hiệu bị mai một.

3.3.5. Hiện trạng môi trường du lịch

Mỗi ngày trên thành phố đảo có khoảng 200 tấn rác được thải ra, trong khi đó năng lực thu gom chỉ đạt trên 60%. Phú Quốc chưa có khu xử lý rác thải tập trung theo quy hoạch mà chỉ có một nhà máy tái chế và xử lý chất thải đang được triển khai xây dựng. Số rác thải chưa được thu gom và nước thải chưa qua xử lý trôi dạt trong tự nhiên, đổ thẳng ra biển gây ô nhiễm môi trường sinh thái biển của Phú Quốc. Điều này đã ảnh hưởng rất nhiều tới cảm nhận của du khách và sự phát triển du lịch bền vững của thành phố đảo.

Ngoài ra, vườn quốc gia Phú Quốc và khu bảo tồn biển Phú Quốc đang bị suy giảm về số lượng, chất lượng vì nạn chặt phá rừng khai thác gỗ quý hay lấn chiếm rừng để sử dụng vào các mục đích khác.

3.3.6. Hiện trạng phát triển các loại hình DLST

- Dã ngoại, tham quan thắng cảnh sinh thái: là loại hình phổ biến trên đảo, chủ yếu tham quan các thắng cảnh như: Dinh Cậu, Mũi Gành Dầu, các bãi biển,... Hoạt động chính là tham quan, ngắm

cảnh, tận hưởng không khí trong lành, kết hợp với tắm biển... Tuy nhiên, sản phẩm du lịch khá đơn điệu, thậm chí nghèo nàn chưa có hoạt động nổi bật, hấp dẫn, hạ tầng giao thông chưa tốt, các thắng cảnh nằm cách xa nhau nên khai thác còn hạn chế, chưa có các hoạt động, khu vui chơi giải trí phục vụ du khách, cơ sở lưu trú chưa được đầu tư nhiều... Điều đó làm cho du khách chỉ đến một lần và ít quay lại.

- Tham quan, nghiên cứu đa dạng sinh học ở VQG: Hoạt động chủ yếu đưa khách tham quan, ngắm cảnh, đi xuyên VQG nhờ hệ thống đường mòn. Đối tượng chủ yếu là học sinh, sinh viên chuyên ngành địa lí, sinh học, nhà nghiên cứu, du khách ưa mạo hiểm với mục đích thỏa mãn nhu cầu khám phá, học tập, nghiên cứu. Hoạt động du lịch nhìn chung khá hấp dẫn nhưng còn nghèo nàn, tự phát. Hiện nay chưa có tour du lịch sinh thái độc lập tại VQG do chưa tổ chức được hệ thống các tuyến đường thuận lợi trong VQG.

Bên cạnh đó, loại hình tham quan, khám phá các dòng sông, suối cũng được ưa chuộng bởi vẻ đẹp hoang sơ, nguyên vẹn. Tuy nhiên, hạn chế lớn nhất của hoạt động du lịch này là việc đi lại còn nhiều khó khăn, hạ tầng giao thông chưa được đầu tư thuận lợi. Ngoài ra, còn có các hoạt động DLST được ưa chuộng và phát triển mạnh như câu cá, câu mực đêm, lặn ngắm san hô... Tuy nhiên, loại hình du lịch này mang tính tự phát cao, chưa được tổ chức và quản lý bởi cơ quan chức năng, vùng biển khai thác chưa được quy định nghiêm ngặt, chất lượng dịch vụ chưa cao.

- DLST khám phá nét văn hóa và đặc sản địa phương: Chương trình du lịch được ưa chuộng nhất là khám phá các làng nghề cổ truyền gắn với đời sống của dân cư trên đảo như làng chài Hàm Ninh, vườn tiêu Suối Đá, nhà thùng với đặc sản nước mắm Phú Quốc... Chất lượng tour về cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu của du khách. Tuy nhiên, hiện nay loại hình chỉ phát triển ở mức độ tham quan quy mô nhỏ, mang tính tự phát, chưa trở thành những điểm đến để tìm hiểu, nghiên cứu, trải nghiệm văn hóa.

3.3.7. Hiện trạng phát triển các địa bàn du lịch sinh thái chủ yếu

Cụm Bắc đảo: Bao gồm các xã Cửa Cạn, Gành Dầu, Bãi Thơm, Cửa Dương. Cụm chủ yếu phát triển các loại hình DLST như: tham quan, khám phá VQG Phú Quốc; câu cá, lặn ngắm san hô; tham quan ngắm cảnh thiên nhiên ở Mũi Gành Dầu, các bãi biển: bãi Dài, Vũng Bầu, Cửa Cạn, Ông Lang; tham quan khám phá văn hóa bản địa tại đình thần Nguyễn Trung Trực; tham quan vườn hồ tiêu Khu Tượng. Tuy nhiên, các loại hình du lịch chưa được đầu tư phát triển mạnh, sản phẩm du lịch còn đơn điệu. Mạng lưới giao thông còn khó khăn, hệ thống cơ sở lưu trú chưa được đầu tư đúng mức.

Cụm Dương Đông, Dương Tơ và phụ cận: Bao gồm khu vực thị trấn Dương Đông, xã Dương Tơ, Hàm Ninh. Cụm chủ yếu phát triển các loại hình sinh thái gắn với giá trị văn hóa bản địa: di tích gắn với các lễ hội (Đình Thần Dương Đông, chùa Sư Muôn, Sùng Hưng Cổ Tự, v.v...), làng nghề cổ truyền (sản xuất nước mắm, làng chài). Hạn chế là sản phẩm du lịch còn đơn điệu, thiếu các hoạt động trải nghiệm, chưa có các hoạt động vui chơi giải trí gắn với điểm du lịch, nằm ngay trong thị trấn dễ gây ô nhiễm môi trường.

Cụm Nam Đảo: Bao gồm thị trấn An Thới, quần đảo Nam An Thới, xã Hòn Thơm, Thổ Chu. Trên cụm phát triển chủ yếu các loại hình: tắm biển bãi Sao, bãi Khem, câu cá, mực, lặn ngắm san hô, di tích nhà tù Phú Quốc. Các điểm du lịch trong cụm chưa có sự đầu tư đúng mức, hạ tầng còn khó khăn, quy mô nhỏ. Vấn đề bảo vệ môi trường, quản lý các điểm chưa nghiêm ngặt dẫn đến ô nhiễm, hủy hoại tài nguyên.

3.4. Đề xuất giải pháp phát triển du lịch sinh thái TP. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

* Giải pháp về quy hoạch DLST: Xây dựng quy hoạch chi tiết, cụ thể để phát triển DLST bền vững ở các điểm du lịch, VQG, Khu bảo tồn thiên nhiên... làm cơ sở cho các dự án đầu tư, thu hút vốn

đầu tư; Tập trung đầu tư vốn ngân sách Nhà nước theo hướng đồng bộ, có trọng tâm. Ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng tại các khu trọng điểm du lịch, các khu vực du lịch tiềm năng.

* Giải pháp phát triển kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất - kỹ thuật: Lập quy hoạch chi tiết các hạng mục hạ tầng giao thông, điện, nước, xử lý chất thải, bưu chính viễn thông; Quy hoạch, đầu tư, nâng cấp xây dựng các cơ sở lưu trú phù hợp với DLST; Chuẩn hóa hệ thống phương tiện vận chuyển phục vụ DLST, hạn chế phương tiện gây ô nhiễm môi trường, tăng cường các phương tiện công cộng, phương tiện sử dụng điện tham quan các khu DLST, VQG, khu bảo tồn...

* Giải pháp đẩy mạnh các hoạt động tiếp thị, quảng bá DLST: Xây dựng chiến lược quảng bá và xúc tiến du lịch; Chỉ đạo chính quyền địa phương các xã có hoạt động DLST xây dựng phong cách văn hoá du lịch trong nhân dân, gắn du lịch với các hoạt động văn hoá, thể thao truyền thống theo định kỳ nhằm thu hút khách đến tham quan. Tổ chức các hội nghị, hội thảo quảng bá các tiềm năng và nhu cầu phát triển DLST Phú Quốc; Xây dựng các sản phẩm du lịch cao cấp có giá trị về mặt thương mại như ngọc trai, các sản phẩm thủ công mỹ nghệ gắn với biển.

* Giải pháp phát triển nguồn nhân lực phục vụ DLST: Có kế hoạch xây dựng, triển khai cụ thể chiến lược đào tạo phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng những yêu cầu của ngành trong hiện tại và tương lai; Đào tạo bồi dưỡng từ nhân viên phục vụ, cán bộ quản lý lĩnh vực DLST, gắn kiến thức lý thuyết với thực tế công việc, thực tế địa phương.

* Giải pháp về cơ chế chính sách cho DLST: Áp dụng chính sách ưu đãi đầu tư vào DLST bằng nhiều hình thức như: hỗ trợ vay vốn, giảm tỉ lệ lãi suất, hỗ trợ tiếp thị quảng bá, hỗ trợ trong công tác di dời giải phóng mặt bằng, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, hỗ trợ điều tra quan trắc môi trường.... Ban hành các tiêu chuẩn, nguyên tắc hoạt động du lịch, đặc biệt là DLST; Ban hành chế tài thu phí, vé tham quan tại các điểm DLST; Ban hành tiêu chí phân loại và bình chọn giấy chứng nhận chất lượng cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh DLST có chất lượng cao. Cấp giấy chứng nhận xanh cho các đơn vị có hoạt động bảo vệ môi trường, đạt tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh môi trường.

* Giải pháp tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong DLST: Khuyến khích các tổ chức, cá nhân địa phương tham gia kinh doanh, xây dựng sản phẩm DLST phong phú, độc đáo mang sắc thái riêng của đảo; Nâng cao chất lượng của sản phẩm hiện có và đa dạng hóa sản phẩm, chú trọng đến yếu tố phục vụ; Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về lợi ích của DLST cho người dân; Tạo điều kiện cho cộng đồng địa phương tham gia đóng góp ý kiến và xây dựng quy hoạch phát triển du lịch.

4. KẾT LUẬN

Thành phố Phú Quốc có tiềm năng lớn để phát triển loại hình DLST. Trên địa bàn có nhiều HST với ĐDSH cao; HST VQG Phú Quốc; HST nông nghiệp; HST biên - đảo. Ngoài ra còn có HST nhân văn gắn với di tích lịch sử, văn hóa (nhà tù Phú Quốc), các làng nghề truyền thống địa phương (nghề làm mắm, vườn tiêu, làng chài)... Đây là điều kiện để tổ chức các đa dạng tour DLST: lên rừng, xuống biển, tìm hiểu văn hóa địa phương.

Hoạt động du lịch sinh thái tại Phú Quốc đã được tổ chức và đạt được một số kết quả. Hình thành và đưa vào khai thác nhiều loại hình du lịch sinh thái mới như: câu cá, lặn ngắm san hô, tham quan vườn tiêu, làng nghề truyền thống của người dân trên đảo... Số lượng khách tham gia loại hình sinh thái tăng mạnh, Năm 2018 Phú Quốc đón 4 triệu lượt khách, tăng 35,75% so với năm 2017; Năm 2019 đón 6,7 triệu lượt, tăng 22,7%, đóng góp 11% vào GDP toàn tỉnh. Cơ sở vật chất kỹ thuật tăng cả về số lượng và chất lượng (giai đoạn 2018 - 2022 tăng 114,62%). Nguồn nhân lực hoạt động trong ngành du lịch tăng, đặc biệt tỷ lệ lao động du lịch đã qua đào tạo tăng 7,23% (giai đoạn 2018 - 2020) [3]. Song hiệu quả mang lại chưa cao, chưa tương xứng với tiềm năng, phát triển tự phát, các chương

trình du lịch, điếm du lịch còn hoang sơ, nằm xa trung tâm, chưa được đầu tư khai thác nhiều, quan tâm bảo vệ môi trường còn hạn chế nhiều điếm có nguy cơ bị ô nhiễm.

Trên cơ sở tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch sinh thái ở Thành phố Phú Quốc, chúng tôi đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động du lịch sinh thái tại Thành phố Phú Quốc. Hệ thống giải pháp bao gồm: giải pháp về quy hoạch; giải pháp về kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất - kỹ thuật; giải pháp về tiếp thị, quảng bá; giải pháp tổ chức và quản lý; giải pháp về nguồn nhân lực; giải pháp về cơ chế chính sách; giải pháp giáo dục, bảo vệ môi trường; giải pháp về sự tham gia của cộng đồng. Việc thực hiện các giải pháp cần được tiến hành đồng bộ, đặc biệt chú trọng thực hiện các nguyên tắc phát triển du lịch bền vững, tránh xâm hại đến tài nguyên và môi trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Đính, Trần Thị Minh Hòa (2004), Giáo trình Kinh tế du lịch, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.
2. Quyết định 633/QĐ-TTg, “Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030”.
3. Sở Du lịch tỉnh Kiên Giang (2021). Báo cáo tổng kết ngành du lịch năm 2021 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2022
4. Nguyen Hoang Son, Tran Thi Tuyen Mai, Le Phuc Chi Lang, Le Van Tin (2014), Raising Awareness of Environment and Resource Management Among People in The Coastal Area of Thua Thien Hue Province. The 7th International Conference on Educational Reform.
5. Nguyễn Hoàng Sơn (2014), Đánh giá tài nguyên sinh khí hậu phục vụ phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình, Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2014,
6. Nguyễn Hoàng Sơn (2016), Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao nhận thức môi trường và quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên cho cộng đồng dân cư vùng ven biển tỉnh Thừa Thiên Huế, Báo cáo tổng kết đề tài Đại học Huế, mã số: DHH2015- 03 - 78.
7. Nguyễn Thám, Nguyễn Hoàng Sơn (2011), Đánh giá tài nguyên sinh khí hậu phục vụ phát triển du lịch tỉnh Quảng Trị, Tạp chí khoa học Đại học Huế, 2011, Số: 65.
8. Lê Thông, Nguyễn Minh Tuệ (1995), Tài nguyên du lịch, Viện ĐH mở Hà Nội - Khoa Du lịch.
9. Lê Văn Tin, Nguyễn Hoàng Sơn, Đặng Thùy Dung, Nguyễn Trọng Quân (2019), Đánh giá tác động kinh tế, xã hội và môi trường của dịch vụ du lịch hộ gia đình tại các huyện miền núi A Lưới và Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Kỷ yếu Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ XI, Thừa Thiên Huế, Quyển 1, trang 742 - 751, ISBN 978-604-9822-66-7.
10. Nguyễn Đức Vũ, Nguyễn Hoàng Sơn (2004), Tác động của khí hậu đến du lịch sinh thái ở Thừa Thiên Huế, Tạp chí Các khoa học về Trái Đất.